

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-7-2024  
v/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Tám;
- Ông Trịnh Minh Tường.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** bà Lê Hoàng Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* chị Phạm Kim D, sinh năm 1980; cư trú tại: ấp X, xã T, huyện T, tỉnh N; có mặt.

*Bị đơn:* anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; cư trú tại: ấp X, xã T, huyện T, tỉnh N; hiện cư trú: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh N; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Kim D trình bày:*

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Minh Đ chung sống với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh N vào ngày 13-4-2015, hôn nhân tự nguyện. Thời gian vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên đến khoảng năm 2020 mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn do anh Đ thường xuyên đi qua đêm bên ngoài ít về nhà, có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị nhiều lần bắt gặp nên vợ chồng xảy ra xô xát đánh nhau, chính quyền địa phương có biết và giải quyết hai lần. Ngoài ra, anh Đ còn thường xuyên uống rượu, nhiều lần đánh đập chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Vào các năm 2022, 2023 chị có ba lần nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh Đ tại Tòa án nhưng do anh Đ không đồng ý ly hôn nên chị rút lại đơn khởi kiện. Chị đã sống

ly thân với anh Đ từ tháng 3-2024, hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: chị và anh Đ có 02 người con chung tên Phạm Ngọc M, sinh ngày 31-12-2008 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 19-8-2015. Chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 7 năm 2024 bị đơn anh Nguyễn Minh Đ trình bày:*

Về hôn nhân: anh thống nhất với lời trình bày của chị D về thời gian chung sống, thời gian và nơi đăng ký kết hôn là đúng. Thời gian chung sống với nhau giữa anh và chị D có xảy ra mâu thuẫn gây gổ cãi nhau do anh làm ăn thất bại, không có tiền, chị D thường nhắn tin với người đàn ông khác. Anh thừa nhận có đánh chị D một lần và chị D có trình báo Công an xã T để giải quyết. Anh không đồng ý ly hôn với chị D, nếu Tòa án giải quyết như thế nào thì anh chấp nhận.

Về con chung: anh thống nhất về họ tên, ngày tháng năm sinh của hai con chung như chị D trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị D, anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.*

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

\* *Nguyên đơn chị D:* chị yêu cầu ly hôn với anh Đ, yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Q, giao cháu M cho anh Đ nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

\* *Bị đơn anh Đ:* có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh N phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Phạm Kim D đối với anh Nguyễn Minh Đ. Chị D được ly hôn với anh Đ.

+ Về con chung: giao chị Phạm Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 19-8-2015. Giao anh Nguyễn Minh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Ngọc M, sinh ngày 31-12-. Ghi nhận chị D, anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận chị D, anh Đ không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: chị D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: anh Nguyễn Minh Đ có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị D và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau năm 2007, đến ngày 13-4-2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh N theo giấy chứng nhận kết hôn số 43/2015 (bút lục số 03). Căn cứ Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân giữa chị D và anh Đ là hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị D thấy rằng: chị D, anh Đ thừa nhận thời gian vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn gây gổ, xô xát với nhau và chị D nhiều lần trình báo địa phương yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, qua thu thập tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi chị D, anh Đ sinh sống thể hiện anh Đ có hành vi bạo lực gia đình đối với chị D. Mặc dù anh Đ không thừa nhận việc đánh đập chị D và không đồng ý ly hôn, nhưng xét thấy mâu thuẫn giữa chị D, anh Đ kéo dài nhiều năm, chị D đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh Đ tại Tòa án, đến nay hai bên vẫn không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D, anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh Đ.

[2.2] Về con chung: xét yêu cầu được quyền nuôi con là cháu Phạm Ngọc M, sinh ngày 31-12-2008 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 19-8-2015 của chị D, anh Đ thấy rằng: tại biên bản lấy lời khai các cháu M, Q trình bày đang đi học tại các trường học trên địa bàn xã T, huyện T, tỉnh N và có nguyện vọng được sống với chị D (bút lục 34, 35). Tại phiên tòa, chị D đề nghị giao cháu M cho anh Đ nuôi dưỡng vì chị và anh Đ đã hoàn tất thủ tục chuyển trường cho cháu M về học tại quê anh Đ ở tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, chị D và anh Đ đều đi làm, có thu nhập ổn định, tuy nhiên để thuận tiện cho việc sinh hoạt, học tập và đảm bảo quyền, lợi ích về mọi mặt của các cháu M, Q, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu M cho anh Đ nuôi dưỡng và giao cháu Q cho chị D nuôi dưỡng, ghi nhận chị D, anh Đ không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: chị D và anh Đ không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: chị D là người khởi kiện nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Kim D về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” đối với anh Nguyễn Minh Đ.**

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Kim D được ly hôn với anh Nguyễn Minh Đ.

- Về nuôi con chung: giao chị Phạm Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 19-8-2015. Giao anh Nguyễn Minh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Ngọc M, sinh ngày 31-12-2008. Ghi nhận chị D, anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị D, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị D, anh Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị D và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về án phí sơ thẩm:** chị Phạm Kim D phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (năm triệu ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004705 ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh N; chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** chị D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV.THA.TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Phong  
(Giấy CNKH số 43/2015, quyền số 01/2015, ngày 13-4-2015);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thúy**

